

Số: /GP-UBND

Tân Yên, ngày tháng 3 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của: Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám tại Công văn số 69/CV-MT ngày 28/12/2023; Phòng Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 378/TTr-TNMT ngày 07/3/2024 và ý kiến thống nhất của các thành viên UBND huyện.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp phép cho Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám, địa chỉ trụ sở chính tại Tổ dân phố Khu Đình Giã, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang được thực hiện các hoạt động Bảo vệ môi trường của dự án “Xây dựng Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám” tại Tổ dân phố Khu Đình Giã, thị trấn Cao Thượng và thôn Chiềng, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với các nội dung sau:

1. Thông tin chung của dự án

1.1. Tên dự án: Xây dựng Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám.

1.2. Địa điểm hoạt động: Tổ dân phố Khu Đình Giã, thị trấn Cao Thượng và thôn Chiềng, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

1.3. Chủ dự án: Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám.

1.4. Thành lập theo Quyết định số 4834/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 của UBND huyện Tân Yên về việc cho phép thành lập Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám.

1.5. Mã số thuế: 2400898423.

1.6. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: chăm sóc và giáo dục cho nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1.7. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án:

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại Khu Đình Giã, thị trấn Cao Thượng, thôn Chiềng, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang với diện tích là 10.122,7 m².

- Quy mô, công suất của dự án: Đầu tư trường mầm non đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục cho khoảng 745 trẻ, bao gồm 27 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám:

1. Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời với UBND huyện Tân Yên, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Cao Thượng, UBND xã Liên Sơn nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo với UBND huyện Tân Yên, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Yên.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 (mười) năm.

Điều 4. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thị trấn Cao Thượng, UBND xã Liên Sơn, cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án “Xây dựng Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám” tại Khu Đình Giã, thị trấn Cao Thượng, thôn Chiềng, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang của Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám được cấp phép theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND thị trấn Cao Thượng; UBND xã Liên Sơn, Trường mầm non chất lượng cao Hoàng Hoa Thám và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (t/h);
- Sở Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng TN&MT;
- LĐVP, CVTNMT;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Hùng

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:/GP-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: Gồm 1 nguồn phát sinh nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân viên, học sinh tại dự án.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

- Dòng nước thải: Có 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 100 m³/ngày.đêm bằng phương pháp sinh học, đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép theo quy định tại QCVN 14:2008/BTNMT cột B của Dự án được xả vào hệ thống thoát nước tập trung của khu vực .

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống mương thoát nước tập trung của thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

2.2. Vị trí xả nước thải:

- 01 vị trí: Nước thải sinh hoạt của dự án sau khi qua trạm xử lý nước thải tập trung được thoát vào mương thoát nước chung của khu vực sau dự án qua 1 điểm xả (vị trí đầu nối với hệ thống thoát nước thải chung của khu vực được thể hiện trên mặt bằng thoát nước thải).

+ Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2367074; Y = 408963 (Theo hệ toạ độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiều 3⁰).

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất 100m³/ngày.đêm, tương đương khoảng 4,16 m³/giờ (tính theo 24 giờ).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: Nước thải sau xử lý có các thông số ô nhiễm nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT cột B được tự chảy qua đường ống HDPE D200 dài 5m ra mương thoát nước chung của khu vực.

2.3.2. Chế độ xả nước: Xả nước thải liên tục 24/24 giờ, hàng ngày.

2.3.3. Chất lượng nước thải sau xử lý và trước thải ra mương thoát nước chung của khu vực tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B.

| TT | Thông số | Đơn vị | Giá trị C | |
|----|---|---------------|-----------|-------|
| | | | A | B |
| 1 | pH | - | 5 - 9 | 5 - 9 |
| 2 | BOD ₅ (20 ⁰ C) | mg/l | 30 | 50 |
| 3 | Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) | mg/l | 50 | 100 |
| 4 | Tổng chất rắn hòa tan | mg/l | 500 | 1000 |
| 5 | Sunfua (tính theo H ₂ S) | mg/l | 1.0 | 4.0 |
| 6 | Amoni (tính theo N) | mg/l | 5 | 10 |
| 7 | Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N) | mg/l | 30 | 50 |
| 8 | Dầu mỡ động, thực vật | mg/l | 10 | 20 |
| 9 | Tổng các chất hoạt động bề mặt | mg/l | 5 | 10 |
| 10 | Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P) | mg/l | 6 | 10 |
| 11 | Tổng Coliforms | MPN/ 100ml | 3.000 | 5.000 |

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải từ khu nhà vệ sinh văn phòng và khu vực khối lớp học được thu gom và xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại 3 ngăn có thể tích lần lượt là 10m³ (2x2,5x2m), 10m³ (2x2,5x2m); Nước thải phát sinh từ nhà bếp, nhà ăn: Được xử lý sơ bộ qua bể tách dầu mỡ thể tích 3 m³ (2x1,5x1m).

Nước thải phát sinh từ các khu vệ sinh sau khi xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, nước thải từ nhà bếp và nhà ăn sau khi xử lý qua bể tách dầu mỡ được thu gom vào đường ống HDPE D200 dài 150m chảy vào trạm xử lý nước thải tập trung công suất xử lý 100 m³/ngày với công nghệ sinh học để xử lý.

Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn được chảy qua đường ống HDPE D200 dài khoảng 5m chảy ra rãnh thoát nước thải của hệ thống thoát nước

chung của thị trấn Cao Thượng theo một điểm xả.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải sinh hoạt

- Tóm tắt quy trình công nghệ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt công suất 100m³/ngày.đêm: Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, bể tách dầu mỡ => Bể thu gom => bể điều hòa => bể anoxic => bể MBBR => bể lắng sinh học => bể khử trùng => Mương thoát nước của thị trấn Cao Thượng. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi thoát vào mương thoát nước chung của thị trấn Cao Thượng.

- Công suất thiết kế: 100m³/ngày.đêm

- Hóa chất sử dụng: NaClO: 2 kg/ngày.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố.

1.3.1. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa sự cố hệ thống xử lý nước thải.

- Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật.

- Hằng ngày tiến hành kiểm tra, kiểm soát định kỳ hệ thống.

- Lắp đặt các bơm nước thải hoạt động luân phiên, trong trường hợp hỏng bơm thì hệ thống vẫn hoạt động bình thường không bị gián đoạn.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị, bảo hộ lao động cho công nhân vận hành hệ thống.

- Thường xuyên bảo dưỡng và duy tu, thay thế các thiết bị hỏng hóc, đảm bảo thay thế và bảo dưỡng các thiết bị xử lý để đảm bảo hiệu quả xử lý nước thải.

- Các hóa chất sử dụng phải tuân theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất, không sử dụng các chất trong danh mục cấm của Việt Nam.

- Kiểm tra hệ thống thu gom và xử lý nước thải hàng ngày để có biện pháp phòng ngừa, bảo dưỡng định kỳ, kịp thời xử lý sự cố.

- Đảm bảo quy trình vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng kỹ thuật, tuân thủ định mức hóa chất.

- Luôn dự trữ và có phương án thay thế các thiết bị có nguy cơ hỏng hóc cao như: Máy bơm, phao, van, thiết bị sục khí, cánh khuấy và các thiết bị chuyển động khác,... để kịp thời thay thế khi hỏng hóc.

1.3.2. Biện pháp, công trình, thiết bị ứng phó sự cố hệ thống xử lý nước thải

- Khi gặp sự cố lượng nước thải phát sinh vượt quá công suất trạm xử lý hay sự cố kỹ thuật khác:

+ Phải dừng hoạt động trạm xử lý để sửa chữa, đề ra phương án khắc phục.

+ Trong trường hợp sự cố kỹ thuật, cần phải sửa chữa thiết bị máy móc của trạm và phải dừng hoạt động của trạm.

- Sự cố nước thải xử lý không đạt quy chuẩn: Nước thải qua trạm xử lý

được đánh giá có thể gặp các sự cố một hoặc một số thông số ô nhiễm trong nước thải sau xử lý chưa đạt quy chuẩn cho phép (QCCP). Tùy theo thông số ô nhiễm nào vượt QCCP mà có sự kiểm tra, điều chỉnh và đưa ra các biện pháp khắc phục khác nhau. Trong trường hợp sự cố phức tạp không thể tự xử lý liên hệ với bên lắp đặt, xây dựng hệ thống để xử lý.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: từ ngày 01/9/2025 đến ngày 01/12/2025.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: Trạm xử lý nước thải công suất 100 m³/ngày.đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu: *theo vị trí được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.*

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: *theo nội dung được cấp phép tại Phần A Phụ lục này.*

2.3. Tần suất lấy mẫu:

| TT | Kế hoạch lấy mẫu | Số lượng mẫu | Chỉ tiêu lấy mẫu | Tần suất lấy mẫu | Thời gian dự kiến lấy mẫu |
|----|--|------------------------------|--|---|---------------------------|
| 1 | Lấy mẫu nước thải (nước thải đầu vào và nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải) trong 3 ngày liên tiếp. | 01 mẫu đơn nước thải đầu vào | pH, BOD ₅ , COD, chất rắn lơ lửng, sunfua, Amoni, tổng dầu mỡ khoáng, tổng Photpho, tổng nitơ, Coliforms. | Thực hiện lấy 01 lần | Ngày 01/11/2025 |
| | | 01 mẫu đơn nước thải đầu ra | | Tần suất quan trắc nước thải là 01 ngày/lần trong 03 ngày liên tiếp | Lần 1: Ngày 01/12/2025 |
| | | | | | Lần 2: Ngày 02/12/2025 |
| | | | | | Lần 3: Ngày 03/12/2025 |

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường. không được phép lắp đặt đường ống khác để xả nước thải chưa xử lý ra môi trường.

3.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong giấy phép môi trường. Trường hợp có thay đổi so với nội dung giấy phép đã được cấp, phải báo cáo cơ quan cấp giấy phép xem xét, giải quyết.

- Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của

nước thải đầu vào và đầu ra (nếu có); lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh. Nhật ký vận hành viết bằng tiếng Việt và lưu giữ theo quy định.

- Trong quá trình hoạt động, nếu có sự cố bất thường xảy ra đối với trạm xử lý nước, Chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản với UBND huyện Tân Yên, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tân Yên và UBND thị trấn Cao Thượng, UBND xã Liên Sơn để kịp thời xử lý.

Phụ lục 2
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG
VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:/GP-UBND ngày /3/2024 của UBND huyện)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung: Phát sinh từ hoạt động sinh hoạt ngoại khóa, giờ thể dục ở sân trường của trường học.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Vị trí phát sinh tiếng ồn: 01 vị trí giữa sân trường: Tọa độ vị trí phát sinh: X = 2367083 ; Y = 408958 (hệ toạ độ VN2000, kinh tuyến trực 107°, múi chiếu 3⁰)

3. Tiếng ồn, độ rung:

Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 24:2016/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2016/BYT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

3.1 Tiếng ồn:

| <i>TT</i> | <i>Từ 6-21 giờ (dBA)</i> | <i>Từ 21 - 6 giờ (dBA)</i> | <i>Tần suất quan trắc định kỳ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|-----------|--------------------------|----------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| 1 | 85 | 85 | - | Khu vực thông thường |

3.2 Độ rung:

| <i>TT</i> | <i>Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dBA</i> | | <i>Tần suất quan trắc định kỳ</i> | <i>Ghi chú</i> |
|-----------|---|----------------------------------|-----------------------------------|----------------------|
| | <i>Từ 6-21 giờ</i> | <i>Từ 21 - 6 giờ</i> | | |
| 1 | 1,4m/s ² (103 dBA) | 1,4m/s ² (103 dBA) | - | Khu vực thông thường |

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

1. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh trong khu vực dự án có tác dụng giảm thiểu tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông, đồng thời tạo cảnh quan, điều tiết vi khí hậu khu vực.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

Phụ lục 3
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số:/GP-UBND ngày / /2024 của UBND huyện)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh tại trường học là không đáng kể, phát sinh một lượng nhỏ pin, ắc quy, bóng đèn huỳnh quang hỏng, khoảng 50kg/năm.

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn thông thường: Lượng bùn của bể tự hoại phát sinh khoảng: 32 m³/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 400 kg/ngày, chủ yếu là bao bì, hộp đựng thức ăn, đồ uống bằng nilon, nhựa, thủy tinh... Giấy và các loại phế thải phục vụ hoạt động của trường học.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Dự án bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích 100 lít, đặt tại vị trí nhà điều hành của hệ thống xử lý nước thải.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa: Không bố trí

Thuê đơn vị có chức năng hút bùn thải trực tiếp từ bể xử lý theo định kì 1 năm/1 lần.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa:

- Bố trí các thùng đựng rác có nắp đậy dung tích từ 40 – 150 lít đặt tại nhà bếp, nhà ăn, văn phòng, đường đi trong dự án để thu gom chất thải sinh hoạt. Sau đó chất thải sinh hoạt lại được tiếp tục thu gom vào 05 thùng chứa lớn có nắp đậy dung tích 600l/thùng bố trí tại cạnh bếp ăn để tạm thời. Hàng ngày sẽ hợp đồng với tổ vệ sinh môi trường địa phương thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định (1 lần/ngày).

2.3.2. Kho/khu vực lưu chứa: Không bố trí

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Tuân thủ các yêu cầu thiết kế và quy trình kỹ thuật vận hành, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải, khí thải. Có kế hoạch xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố ô nhiễm

với hệ thống xử lý nước thải, khí thải. Trong trường hợp xảy ra sự cố, nhanh chóng dừng hoạt động sản xuất, có các biện pháp khắc phục sự cố cho hệ thống xử lý nước thải, khí thải. Chỉ được tiếp tục hoạt động nhà máy khi xử lý khắc phục hoàn toàn sự cố.

Phụ lục 4
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số:/GP-UBND ngày / 3/2024 của
UBND huyện)

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện:

- Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường, chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án. Chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực thực hiện Dự án.
- Bố trí đủ kinh phí để thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó các sự cố về môi trường trong quá trình thực hiện Dự án; Định kỳ kiểm tra, duy tu bảo dưỡng các công trình bảo vệ môi trường để đảm bảo hiệu quả thu gom, xử lý.
- Vận hành hệ thống xử lý nước thải tại Dự án để thu gom, xử lý toàn bộ lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của Dự án đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung của thị trấn Cao Thượng, đảm bảo không để hiện tượng rò rỉ, ngấm nước thải ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước, không khí khu vực.
- Quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định tại: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Các nội dung khác: Chi tiết tại nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường./.